

BIỂU TỔNG HỢP
NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KTXH VÙNG ĐBĐTS&MN NĂM 2025

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 01 năm 2026 của UBND xã Dân Tiến)

Tên đơn vị: UBND xã Dân Tiến
Thông tin người nhập liệu: Nguyễn Thị Hương, SĐT: 0375176218)

STT	Nội dung	Vốn kế hoạch năm 2025			Kết quả giải ngân năm 2025 (từ 01/01/2025 và dự ước giải ngân đến 31/01/2025)			Số kinh phí hết nhiệm vụ chi hoặc còn nhiệm vụ chi không thực hiện được			Nguồn vốn đề xuất kéo dài sang năm 2026 (để xuất chuyển nguồn)			Nhu cầu bổ sung vốn năm 2026	Ghi chú
		Tổng số	Vốn các năm trước chuyển sang	Vốn giao năm 2025 (QĐ số 1015/QĐ-UBND ngày 30/8/2025; QĐ số 7519/QĐ-UBND ngày 25/10/2025)	Tổng số	Vốn các năm trước chuyển sang	Vốn giao năm 2025	Tổng số	Vốn các năm trước chuyển sang	Vốn giao năm 2025	Tổng số	Vốn các năm trước chuyển sang	Vốn giao năm 2025		
1	2	3=4+5	4	5	6=7+8	7	8	9=10+11	10	11	12=13+14	13	14	15	16
	Chương trình mục tiêu quốc gia PTKTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	9,105.15	843.03	8,262.13	6,154.75	490.88	5,663.87	2,950.40	352.15	2,598.25	2,950.40	352.15	2,598.25		
	Vốn ngân sách trung ương	8,265.51	791.32	7,474.19	6,134.60	470.73	5,663.87	2,130.90	320.59	1,810.32	2,130.90	320.59	1,810.32		
	Vốn ngân sách địa phương	839.64	51.71	787.93	20.15	20.15	0.00	819.49	31.56	787.93	819.49	31.56	787.93		
I	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00		
	Vốn ngân sách trung ương	0.00			0.00			0.00			0.00				
	Vốn ngân sách địa phương	0.00			0.00			0.00			0.00				
II	Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00		
	Vốn ngân sách trung ương	0.00			0.00			0.00			0.00				
	Vốn ngân sách địa phương	0.00			0.00			0.00			0.00				
III	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00		
2	Tiêu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng được liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00		
	Vốn ngân sách trung ương	0.00			0.00			0.00			0.00				
	Vốn ngân sách địa phương	0.00			0.00			0.00			0.00				
IV	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc	9,105.15	843.03	8,262.13	6,154.75	490.88	5,663.87	2,950.40	352.15	2,598.25	2,950.40	352.15	2,598.25		
	Vốn ngân sách trung ương	8,265.51	791.32	7,474.19	6,134.60	470.73	5,663.87	2,130.90	320.59	1,810.32	2,130.90	320.59	1,810.32		
	Vốn ngân sách địa phương	839.64	51.71	787.93	20.15	20.15		819.49	31.56	787.93	819.49	31.56	787.93		
V	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00		
1	Tiêu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00		
	Vốn ngân sách trung ương	0.00			0.00			0.00			0.00				
	Vốn ngân sách địa phương	0.00			0.00			0.00			0.00				
VI	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00		
	Vốn ngân sách trung ương	0.00			0.00			0.00			0.00				
	Vốn ngân sách địa phương	0.00			0.00			0.00			0.00				
VII	Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00		
	Vốn ngân sách trung ương	0.00			0.00			0.00			0.00				
	Vốn ngân sách địa phương	0.00			0.00			0.00			0.00				
VIII	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00		
	Vốn ngân sách trung ương	0.00			0.00			0.00			0.00				
	Vốn ngân sách địa phương	0.00			0.00			0.00			0.00				
IX	Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00		
	Vốn ngân sách trung ương	0.00			0.00			0.00			0.00				
	Vốn ngân sách địa phương	0.00			0.00			0.00			0.00				
X	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00		
	Tiêu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00		
	Vốn ngân sách trung ương	0.00			0.00			0.00			0.00				
	Vốn ngân sách địa phương	0.00			0.00			0.00			0.00				

NGƯỜI NHẬP LIỆU

LÃNH ĐẠO XÁC NHẬN

BIỂU TỔNG HỢP
NGUỒN VỐN SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KTXH VÙNG ĐBĐTS&MN NĂM 2025

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 01 năm 2026 của UBND xã Dân Tiến)

Tên đơn vị: UBND xã Dân tiến
Thông tin người nhập liệu: Nguyễn Thị Hương, SDT: 0375176218)

STT	Nội dung	Vốn kế hoạch năm 2025			Kết quả giải ngân năm 2025 (từ 01/01/2025 và dự ước giải ngân đến 31/01/2025)			Số kinh phí hết nhiệm vụ chi hoặc còn nhiệm vụ chi không thực hiện được			Nguồn vốn để xuất kéo dài sang năm 2026 (để xuất chuyển nguồn)			Nhu cầu bổ sung vốn năm 2026	Ghi chú
		Tổng số	Vốn các năm trước chuyển sang	Vốn giao năm 2025 (QĐ số 1015/QĐ-UBND ngày 30/8/2025; QĐ số 2519/QĐ-UBND ngày 27/12/2025)	Tổng số	Vốn các năm trước chuyển sang	Vốn giao năm 2025	Tổng số	Vốn các năm trước chuyển sang	Vốn giao năm 2025	Tổng số	Vốn các năm trước chuyển sang	Vốn giao năm 2025		
1	2	3=4+5	4	5	6=7+8	7	8	9=10+11	10	11	12=13+14	13	14	15	16
A	Chương trình mục tiêu quốc gia PTKTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	12,156.40	3,896.00	8,260.40	7,204.04	2,296.97	4,907.07	4,945.85	1,599.03	3,346.82	2,740.48	181.13	2,559.35	350.00	0.00
	Vốn ngân sách trung ương	9,777.00	2,594.00	7,183.00	6,083.10	1,507.57	4,575.53	3,693.61	1,086.43	2,607.18	1,920.99	149.57	1,771.42	331.00	0.00
	Vốn ngân sách địa phương	2,379.40	1,302.00	1,077.40	1,120.94	789.40	331.54	1,252.24	512.60	739.64	819.49	31.56	787.93	19.00	0.00
I	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	720.00	720.00	0.00	296.90	296.90	0.00	423.10	423.10	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
	Vốn ngân sách trung ương	626.00	626.00		296.90	296.90		329.10	329.10		0.00			0.00	0.00%
	Vốn ngân sách địa phương	94.00	94.00		0.00	0.00%		94.00	94.00		0.00			0.00	0.00%
II	Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết	0.00	0.00	0.00	0.00		0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00		0.00	
	Vốn ngân sách trung ương	0.00							0.00						
	Vốn ngân sách địa phương	0.00							0.00						
III	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị	0.00	0.00	0.00	0.00		0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00		0.00	
1	Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân	0.00	0.00	0.00	0.00		0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00		0.00	
	Vốn ngân sách trung ương	0.00							0.00						
	Vốn ngân sách địa phương	0.00							0.00						
2	Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng được liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN	0.00	0.00	0.00	0.00		0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00		0.00	
	Vốn ngân sách trung ương	0.00							0.00						
	Vốn ngân sách địa phương	0.00							0.00						
3	Tiểu dự án 3: Phát triển kinh tế xã hội - mô hình bộ đội gắn với dân bản vùng ĐBĐTTS&MN	0.00	0.00	0.00	0.00		0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00		0.00	
	Vốn ngân sách trung ương	0.00							0.00						
	Vốn ngân sách địa phương	0.00							0.00						
IV	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc	9,597.50	3,176.00	6,421.50	5,074.75	2,000.07	3,074.68	4,522.75	1,175.93	3,346.82	2,740.48	181.13	2,559.35	0.00	
	Vốn ngân sách trung ương	7,552.50	1,968.00	5,584.50	4,187.99	1,210.67	2,977.32	3,364.51	757.33	2,607.18	1,920.99	149.57	1,771.42		
	Vốn ngân sách địa phương	2,045.00	1,208.00	837.00	886.76	789.40	97.36	1,158.24	418.60	739.64	819.49	31.56	787.93		
V	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	1,487.00	0.00	1,487.00	1,480.80		1,480.80	0.00		0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	
1	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số	1,487.00	0.00	1,487.00	1,480.80		1,480.80	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00		0.00	
	Vốn ngân sách trung ương	1,293.00		1,293.00	1,293.00		1,293.00		0.00						
	Vốn ngân sách địa phương	194.00		194.00	187.80		187.795		0.00						
2	Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc, đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	0.00	0.00	0.00	0.00		0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00		0.00	
	Vốn ngân sách trung ương	0.00							0.00						
	Vốn ngân sách địa phương	0.00							0.00						
3	Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi	0.00	0.00	0.00	0.00		0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00		0.00	
	Vốn ngân sách trung ương	0.00							0.00						
	Vốn ngân sách địa phương	0.00							0.00						
4	Tiểu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp	0.00	0.00	0.00	0.00		0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00		0.00	
	Vốn ngân sách trung ương	0.00							0.00						
	Vốn ngân sách địa phương	0.00							0.00						
VI	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch	0.00	0.00	0.00	0.00		0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00		0.00	
	Vốn ngân sách trung ương	0.00							0.00						
	Vốn ngân sách địa phương	0.00							0.00						
VII	Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em	66.00	0.00	66.00	65.99		65.99	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00		200.00	
	Vốn ngân sách trung ương	57.30		57.30	57.30		57.30		0.00					190.00	
	Vốn ngân sách địa phương	8.70		8.70	8.69		8.69		0.00					10.00	
VIII	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em	0.00	0.00	0.00	0.00		0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00		0.00	
	Vốn ngân sách trung ương	0.00							0.00						
	Vốn ngân sách địa phương	0.00							0.00						
IX	Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn	103.50	0.00	103.50	103.50		103.50	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00		50.00	
1	Tiểu dự án 1: Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù	0.00	0.00	0.00	0.00		0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00		0.00	
	Vốn ngân sách trung ương	0.00							0.00						
	Vốn ngân sách địa phương	0.00							0.00						
2	Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	103.50	0.00	103.50	103.50		103.50	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00		50.00	
	Vốn ngân sách trung ương	90.00		90.00	90.00		90.00		0.00					46.00	
	Vốn ngân sách địa phương	13.50		13.50	13.50		13.50		0.00					4.00	
X	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình	182.40	0.00	182.40	182.11		182.11	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00		100.00	
1	Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, truyền thông	182.40	0.00	182.40	182.11		182.11		0.00	0.00	0.00	0.00		100.00	
	Vốn ngân sách trung ương	158.20		158.20	157.91		157.91		0.00					95.00	
	Vốn ngân sách địa phương	24.20		24.20	24.20		24.20		0.00					5.00	
2	Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	0.00	0.00	0.00	0.00				0.00	0.00	0.00	0.00			
	Vốn ngân sách trung ương	0.00							0.00						
	Vốn ngân sách địa phương	0.00							0.00						
3	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình	0.00	0.00	0.00	0.00				0.00	0.00	0.00	0.00			
	Vốn ngân sách trung ương	0.00							0.00						
	Vốn ngân sách địa phương	0.00							0.00						

NGƯỜI NHẬP LIỆU

LÃNH ĐẠO XÁC NHẬN